TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Quang.

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa***: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: B; Sinh năm: 1993; Nơi sinh: T; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị A; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Ngày 27/6/2021, bị Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản", số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Tiền án: Không.

Bị cáo Phạm Văn T bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/- Ông Võ Hồng H, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2/- Ông Trần Quang T, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Ấp T 1, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện đang chấp hành án tại K1, Trại giam Thạnh Hòa.

2/- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Ấp T 2B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hiện đang chấp hành án tại K2, Trại giam Thạnh Hòa.

3/- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Ấp B 3, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4/- Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Số 124 Ô1, khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Số 281, ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô loại Exciter 150, màu xám đen, biển số 63B4-605.75 đến nhà Nguyễn Văn V, V rủ đi trộm cây kiểng thì T đồng ý. V lấy 01 con dao, T lấy 01 cái kéo của V mang theo, T chở V đến nhà bà Nguyễn Thị B, là mẹ ruột Nguyễn Văn N, tại ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, rước Phạm Văn Tr và T rủ Tr đi trộm cây kiểng, Tr đồng ý. T chở Tr và V chạy trên đường liên xã T - Đ, huyện Châu Thành tìm tài sản để trộm, khi đến nhà của ông Võ Hồng H, địa chỉ ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, cả nhóm phát hiện phía trước sân nhà ông H có 01 cây mai kiểng trồng dưới đất, nên Vàng kêu T dừng xe lại để trộm mai, Tr vào nhổ trộm 01 cây mai vàng có chu vi gốc 47cm, chiều cao 1,13 mét. Sau đó T điều khiển xe chở V, Tr và cây mai chạy tiếp 01 đoạn thì dừng lại tỉa bớt cành, cất giấu cây mai trong lùm cây ven đường liên xã T - Đ.

Sau đó cả ba chạy đến nhà ông Trần Quang T, địa chỉ ấp T 1, xã L, huyện Châu Thành phát hiện 02 cây mai vàng trồng trong chậu để cặp hàng rào trước nhà. T đứng ngoài giữ xe và cảnh giới, V và Tr đi vào nhổ trộm cây mai vàng có chu vi gốc 42cm, chiều cao 1,9 mét chở đến nhà ông Nguyễn Tấn Đ, địa chỉ số 281, ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang bán, nhưng do trời tối ông Đ chưa xem được cây mai, nên chưa thỏa thuận giá cả.

T, Tr, V tiếp tục quay lại nhà của ông Trần Quang T. T giữ xe cảnh giới. Tr, V vào nhổ trộm cây mai vàng còn lại có chu vi gốc 48cm, cao 2,01 mét và chở đến chùa L thuộc ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành cất giấu. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T điện thoại cho N bán 01 cây mai vàng vừa trộm được với giá 500.000 đồng, N đồng ý và điều khiển xe ô tô bán tải biển số 62C-139.23 chạy đến chùa L gặp Tr, V lấy cây mai để lên thùng xe. N tiếp tục điều khiển xe ô tô chở Tr,V chạy trên đường liên xã đến ấp T 2, xã Đ, huyện Châu Thành để gặp T trả tiền, bị người dân và tổ tuần tra phòng chống tội phạm phát hiện có biểu hiện nghi vấn, nên dừng xe kiểm tra. Khi

thấy lực lượng Công an ra hiệu dừng xe, Tr đưa cho V 01 vỏ bánh "CHOCOPN" bên trong có 01 gói nylon có chứa ma tuý, V cất giấu gói ma tuý tại vị trí dưới ghế ngồi của V. Qua kiểm tra, lực lượng tuần tra phát hiện lập biên bản thu giữ vật chứng. Tr và V khai nhận cất giấu gói ma tuý trên nhằm mục đích sử dụng. Tr, N khai nhận ma tuý là của T và cùng T sử dụng ma tuý tại nhà bà B, nhưng T không thừa nhận.

Tại kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Châu Thành về việc định giá trị tài sản thiệt hại:

- 01 cây mai vàng, chu vi gốc 48cm, cao 2,01 mét, giá trị là 4.000.000 đồng.

- 01 cây mai vàng, chu vi gốc 42cm, cao 1,9 mét, giá trị là 3.500.000 đồng.

Tổng cộng: 7.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 cây mai vàng, chu vi gốc 47cm, cao 1,13 mét, giá trị định giá 4.000.000 đồng.

Đối với Phạm Văn Tr, Nguyễn Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Trộm cắp tài sản"; Nguyễn Văn N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đã tách ra xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSCT ngày 26 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận: Vào 01 giờ 30 phút ngày 03/7/2021, bị cáo cùng với Nguyễn Văn V và Phạm Văn Tr lén lút trộm 01 cây mai vàng của ông Võ Hồng H, tại ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An và 02 cây mai vàng của ông Trần Quang T tại ấp T 1, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, tổng giá trị theo định giá là 11.500.000 đồng, mục đích đem bán để chia nhau tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội "*Trộm cắp tài sản*":

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ..."

Xét thấy, bị cáo Phạm Văn T (cùng các đồng phạm) đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Võ Hồng H và ông Trần Quang T có giá trị theo định giá là 11.500.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T đã bị xử lý hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" vào ngày 27/6/2021 nhưng không chịu cải sửa bản thân, đến ngày 03/7/2021 bị cáo đã rủ rê đồng phạm khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đem bán để chia nhau tiêu xài cá nhân, đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo và các đồng phạm là đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi phạm tội, các đồng phạm của bị cáo đã bị xét xử, riêng bị cáo đã bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Tấn Đ không biết cây mai vàng bị cáo T mang đến định bán cho ông Đ là tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý ông Đ về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Phạm Văn T không thừa nhận có sử dụng ma tuý và không xác định nguồn gốc ma tuý là của bị cáo T, không thu giữ được dụng cụ sử dụng ma tuý, nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo T về hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 điện thoại di động LG cho bị cáo Phạm Văn T, do bị cáo T không trực tiếp sử dụng vào việc phạm tội, xe mô tô biển số 63B4-605.75 trả lại cho ông Trần Thanh L, do ông L không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/5/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thái